

**POETIC FEATURES IN CHILDREN'S
STORIES AND PEDAGOGICAL
STRATEGIES FOR TEACHING
READING COMPREHENSION
IN PRIMARY SCHOOL**

Nguyen Duc Khuong

*Faculty of Early Childhood and Primary
Education, VNU University of Education,
Hanoi National University, Hanoi city, Vietnam*

*Tác giả liên hệ: Nguyen Duc Khuong,
e-mail: nguyenduckhuongdhgd@gmail.com

Received May 1, 2025.

Revised May 22, 2025.

Accepted May 26, 2025.

**ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN THIẾU NHI
MANG CHẤT THƠ VÀ CÁC BIỆN
PHÁP HƯỚNG DẪN HỌC SINH TIỂU
HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

Nguyễn Đức Khuông

*Khoa Giáo dục Sớm và Tiểu học,
Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc
gia Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Đức Khuông,
e-mail: nguyenduckhuongdhgd@gmail.com

Ngày nhận bài: 1/5/2025.

Ngày sửa bài: 22/5/2025.

Ngày nhận đăng: 26/5/2025.

Abstract. This article analyzes the linguistic characteristics of narrative stories with poetic elements - a genre that merges storytelling with poetic language - particularly suitable for primary school students. With a simple structure, vivid imagery, and memorable language, such stories are not only engaging for children but also rich in aesthetic and educational value. The article proposes several pedagogical methods to guide students in reading comprehension of this genre, contributing to the development of linguistic competence, figurative thinking, and literary sensitivity. Techniques such as expressive reading, role-playing, illustrative drawing, and connections to real-life contexts enable students to deeply appreciate the artistic values embedded in the texts.

Keywords: narrative stories with poetic elements, artistic language, reading comprehension, primary education, pedagogical strategies.

Tóm tắt. Bài viết phân tích đặc điểm của truyện mang chất thơ – thể loại kết hợp giữa yếu tố tự sự và chất thơ, rất phù hợp với học sinh tiểu học. Với cấu trúc đơn giản, hình ảnh sinh động, ngôn từ dễ nhớ, truyện mang chất thơ không chỉ hấp dẫn trẻ em mà còn có giá trị thẩm mỹ và giáo dục cao. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số biện pháp sư phạm nhằm hướng dẫn học sinh đọc hiểu thể loại truyện này, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy hình tượng và cảm thụ văn học. Các phương pháp như đọc diễn cảm, đóng vai, minh họa bằng tranh và liên hệ với thực tiễn đời sống sẽ giúp học sinh khám phá chiều sâu giá trị nghệ thuật trong văn bản.

Từ khóa: truyện mang chất thơ, ngôn ngữ nghệ thuật, đọc hiểu, dạy học tiểu học, biện pháp sư phạm.

1. Mở đầu

Trong văn học thiếu nhi Việt Nam, bên cạnh các thể loại quen thuộc như truyện cổ tích, truyện đồng thoại, thơ, thì truyện mang chất thơ – hay còn gọi là truyện văn xuôi giàu nhạc tính – là một thể loại đặc biệt kết hợp giữa yếu tố tự sự và chất thơ trong cách diễn đạt. Loại hình này có khả năng tạo nên những văn bản giàu chất nghệ thuật, dễ tiếp cận với lứa tuổi học sinh tiểu

học nhờ sự kết hợp giữa cấu trúc truyện kể với hình ảnh sinh động, nhịp điệu ngôn ngữ uyển chuyển, và lời thoại nhiều cảm xúc.

Về phương diện nghiên cứu, khái niệm “Chất thơ” (hay tính trữ tình, thi vị) trong văn học được hiểu là một phẩm chất thẩm mỹ gắn liền với cái đẹp, có khả năng khơi gợi cảm xúc và hứng thú như trong thơ ca. Nói cách khác, chất thơ là sự kết tinh của cảm hứng thẩm mỹ nhân văn, thể hiện qua việc khám phá cuộc sống bằng nghệ thuật ngôn từ độc đáo, đem lại vẻ đẹp và xúc cảm cho tâm hồn người đọc. Trịnh Thị Minh Hương (2017) trong khóa luận *Chất thơ trong truyện dài của Nguyễn Nhật Ánh* đã phân tích hiệu quả nghệ thuật của chất thơ trong việc xây dựng không gian truyện và thế giới nhân vật [1:28-35]. Trường THPT Chuyên Lào Cai (2018) cũng có chuyên đề chuyên sâu *Chất thơ trong văn xuôi*, trong đó nhấn mạnh đến các biểu hiện của chất thơ như ngôn ngữ biểu cảm, hình ảnh gợi cảm và nhịp điệu nhẹ nhàng trong truyện văn xuôi hiện đại [6:19-24]. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này chỉ tập trung vào văn học người lớn hoặc văn học tuổi mới lớn, chưa đi sâu vào phân tích đặc điểm thể loại và ứng dụng trong giảng dạy văn học thiếu nhi ở tiểu học.

Những đặc điểm cơ bản của thơ ca - từ *nhạc tính* (nhịp điệu, vần điệu uyển chuyển), *hình tượng gợi cảm* (hình ảnh đẹp, giàu sức liên tưởng), *hàm súc* (ngôn ngữ cô đọng, ý tại ngôn ngoại), đến *tính biểu cảm* (giàu cảm xúc), *gợi mở* (mang lại liên tưởng phong phú, dư vị nghĩ suy) và *tính thẩm mỹ* (hướng tới cái đẹp, lí tưởng hóa trải nghiệm) - đều có thể tham gia tạo nên chất thơ trong văn xuôi. Đối với truyện thiếu nhi, chất thơ thường biểu hiện qua cốt truyện giản dị mà giàu ý nghĩa, hình ảnh gần gũi mà gợi cảm, và đặc biệt là ngôn ngữ trong sáng giàu nhạc điệu, giàu cảm xúc trữ tình. Ngôn ngữ kể chuyện không chỉ truyền tải nội dung mà còn “gieo nhạc tính, khơi gợi hình ảnh và đánh thức rung cảm thẩm mỹ” trong lòng người đọc nhỏ tuổi. Nói cách khác, truyện văn xuôi có chất thơ là truyện mà lời văn được “điểm tô... bằng những lớp ngôn từ giàu hình ảnh, nhạc tính và cảm xúc trữ tình”, tạo nên dư âm như thơ ca, đồng dao hoặc lời ru bên trong thể thức văn xuôi.

Ở góc độ dạy học, Đặng Thị Nguyệt (2017) đã chỉ ra vai trò của việc phát triển năng lực thẩm mỹ thông qua đọc hiểu văn bản trữ tình trong chương trình THPT [2:42-48], song vấn đề tích hợp chất thơ trong truyện thiếu nhi như một phương tiện phát triển năng lực ngôn ngữ và cảm thụ thẩm mỹ ở cấp tiểu học vẫn chưa được khảo sát chuyên biệt. Bên cạnh đó, các nghiên cứu sư phạm như của Nguyễn Thị Thu Hiền (2011) về hệ thống câu hỏi đọc hiểu [3:67] và Phạm Thị Thu Hương (2018) về chiến thuật đọc hiểu văn bản [4:82-85] tuy rất thiết thực, nhưng chưa chú trọng khai thác các thể loại văn xuôi giàu chất thơ trong chương trình tiểu học hiện hành.

Trong bối cảnh Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh yêu cầu phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ và phẩm chất học sinh thông qua dạy học đọc hiểu văn bản văn học [5], việc nghiên cứu và đề xuất biện pháp dạy học phù hợp với các thể loại văn học giàu tính nghệ thuật như truyện mang chất thơ là hết sức cần thiết.

Bài viết này có đóng góp mới ở chỗ: (1) xác định rõ các đặc điểm thi pháp của truyện thiếu nhi mang chất thơ dưới góc nhìn ngôn ngữ – nghệ thuật; (2) đề xuất một số biện pháp sư phạm cụ thể, khả thi nhằm hướng dẫn học sinh tiểu học đọc hiểu hiệu quả thể loại này theo định hướng phát triển năng lực. Đây là hướng nghiên cứu còn ít được khai thác, góp phần làm phong phú thêm lí luận và thực tiễn dạy học văn học thiếu nhi ở tiểu học hiện nay.

Truyện mang chất thơ là một thể loại đặc biệt trong văn học thiếu nhi, kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ kể chuyện và yếu tố nghệ thuật của thơ ca. Thể loại này tạo ra những câu chuyện dễ tiếp thu, gần gũi với lứa tuổi học sinh tiểu học, nhưng vẫn giàu chất thẩm mỹ và giá trị nhân văn. Với hình ảnh sinh động, cấu trúc ngắn gọn và ngôn ngữ giàu nhạc tính, truyện mang chất thơ không chỉ hấp dẫn mà còn góp phần bồi dưỡng tâm hồn và phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh. Ngôn ngữ của truyện thường đơn giản, dễ hiểu, vần điệu nhịp nhàng, giàu hình ảnh tượng trưng và cảm xúc. Trẻ dễ ghi nhớ, dễ cảm, dễ liên hệ với cuộc sống xung quanh. Việc đưa thể loại này vào dạy học sẽ giúp học sinh không chỉ hiểu được nội dung truyện, mà còn trân trọng cái hay,

cái đẹp trong ngôn từ, từ đó phát triển năng lực ngôn ngữ và tư duy hình tượng một cách tự nhiên. Thực tế, chương trình Tiếng Việt tiểu học hiện hành đã đưa nhiều tác phẩm truyện mang chất thơ vào giảng dạy.

Tuy nhiên, việc tổ chức dạy học đọc hiểu truyện mang chất thơ đòi hỏi giáo viên phải am hiểu đặc trưng thể loại, lựa chọn phương pháp sư phạm linh hoạt, sáng tạo. Bài viết này nhằm phân tích đặc điểm của truyện mang chất thơ và đề xuất các biện pháp giảng dạy phù hợp trong nhà trường tiểu học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Sự kết hợp giữa ngôn ngữ tự sự và ngôn ngữ thơ

Truyện mang chất thơ (còn gọi là văn xuôi giàu chất thơ) là thể loại kết hợp hài hòa ngôn ngữ tự sự – vốn dùng để kể chuyện – với ngôn ngữ thơ – giàu hình ảnh, nhịp điệu và cảm xúc [6]. Không tách biệt, hai yếu tố này bổ sung cho nhau, làm tăng tính hấp dẫn và tính nghệ thuật của văn bản. Đây là một thể loại nhỏ trong văn học thiếu nhi nhưng có sức hấp dẫn riêng; nhiều tác giả hiện đại như Nguyễn Nhật Ánh cũng vận dụng chất thơ trong truyện kể dành cho trẻ em [1]. Ngôn ngữ tự sự giúp tổ chức cốt truyện, xây dựng tình huống, phát triển nhân vật; còn ngôn ngữ thơ góp phần tạo chiều sâu cảm xúc, khơi gợi trí tưởng tượng và làm nổi bật tư tưởng nghệ thuật. Đối với học sinh tiểu học, thể loại truyện mang chất thơ vừa giúp các em tiếp nhận nội dung một cách nhẹ nhàng, vừa làm quen với vẻ đẹp ngôn ngữ và nghệ thuật kể chuyện.

2.1.2. Sự gắn kết giữa hình ảnh và ngôn ngữ

Một đặc điểm thi pháp quan trọng góp phần tạo nên chất thơ trong truyện văn xuôi là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hình ảnh nghệ thuật và ngôn ngữ biểu cảm. Trong đó, hình ảnh không đơn thuần là yếu tố minh họa cho câu chuyện mà giữ vai trò khơi gợi cảm xúc thẩm mỹ, tạo nên chiều sâu biểu tượng cho văn bản.

Truyện mang chất thơ thường sử dụng những hình ảnh cụ thể, gần gũi với đời sống thiếu nhi như cánh đồng, con cò, dòng sông, mặt trời, ngọn gió, chiếc lá..., song không dừng lại ở sự tái hiện hiện thực mà được nâng tầm thành hình tượng nghệ thuật giàu tính biểu cảm. Khác với các truyện thông thường vốn chỉ dùng hình ảnh để minh họa hoặc xây dựng bối cảnh, truyện mang chất thơ biến hình ảnh thành một phương tiện biểu đạt cảm xúc, liên tưởng và rung động nội tâm. Khi kết hợp với ngôn ngữ mô tả mềm mại, giàu nhạc tính, những hình ảnh ấy trở thành bộ phận không thể tách rời của cảm hứng trữ tình – vốn là cốt lõi của chất thơ trong văn xuôi.

Trong truyện *Sự tích cây vú sữa*, sự gắn kết giữa hình ảnh và ngôn ngữ tạo nên hiệu ứng thẩm mỹ rõ rệt và giàu chất thơ. Hình ảnh em bé ngồi dưới gốc cây, khóc lặng lẽ vì thương mẹ, và “*bỗng thấy một cây lạ mọc lên, lá xanh um, quả sai lúc lỉu, da óng ánh như lấp lánh ánh đồng*” – là những chi tiết được miêu tả bằng ngôn ngữ giản dị nhưng giàu sức gợi. Đặc biệt, đoạn miêu tả quả vú sữa: “*Quả chín mềm, vỏ mỏng, khi bóc ra thấy sữa trắng dâng đầy và thơm mát lạ thường*” là một ví dụ tiêu biểu cho ngôn ngữ mô tả nhẹ nhàng kết hợp với hình ảnh cảm xúc – khiến hình tượng quả vú sữa không chỉ là món quà của thiên nhiên mà trở thành biểu tượng của tình mẫu tử thiêng liêng. Sự kết hợp này tạo nên một trường liên tưởng thẩm mỹ sâu sắc, giúp học sinh cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên gắn với tình cảm gia đình – một đặc trưng của truyện mang chất thơ.

Như vậy, hình ảnh cụ thể chỉ trở thành tiêu chí của truyện mang chất thơ khi và chỉ khi nó được tổ chức dưới dạng hình tượng nghệ thuật có sức gợi, gắn liền với nhạc tính ngôn ngữ và cảm xúc trữ tình. Đây không phải là thuộc tính phổ quát của mọi truyện thiếu nhi, mà là một đặc trưng thi pháp riêng có ở thể loại truyện mang chất thơ – thể loại được xây dựng trên nền tảng giao thoa giữa nghệ thuật kể chuyện và thi pháp thơ ca.

2.1.3. Tư duy hình tượng trong tiếp nhận truyện mang chất thơ

Tư duy hình tượng là một loại hình tư duy đặc thù trong nghệ thuật, được đặc trưng bởi khả năng nhận thức thế giới thông qua hình ảnh giàu cảm xúc, biểu tượng và liên tưởng. Trong lĩnh vực văn học, tư duy hình tượng không chỉ giúp người đọc “thấy” những gì văn bản mô tả, mà còn “cảm” được những điều văn bản gợi – từ tầng nghĩa biểu hiện đến tầng nghĩa hàm ẩn, từ xúc cảm thẩm mỹ đến thông điệp đạo lý tiềm tàng. Theo Trịnh Thị Minh Hương (2017), chất thơ trong truyện văn xuôi không chỉ nằm ở ngôn ngữ mà còn ở cách tổ chức hình tượng – nơi các chi tiết đời thường được nâng lên thành biểu tượng nghệ thuật giàu chất trữ tình [1].

Trong truyện *Cô bé Lọ Lem*, nhiều chi tiết tưởng như chỉ là yếu tố kỳ ảo trong cốt truyện lại có thể trở thành hình tượng nghệ thuật giàu sức gợi nếu được học sinh tiếp nhận bằng tư duy hình tượng. Chi tiết bà tiên *biến quả bí ngô thành cỗ xe, biến chuột thành ngựa, ban cho Lọ Lem chiếc váy tuyệt đẹp và đôi giày pha lê* không chỉ là phép màu để cô bé đi dự hội, mà còn là biểu tượng của sự nâng đỡ kỳ diệu dành cho người có phẩm hạnh.

Tư duy hình tượng giúp học sinh hiểu rằng đôi giày pha lê không đơn thuần là một món đồ vật – nó trở thành hình ảnh tượng trưng cho sự thanh khiết, phẩm chất trong sáng, và cũng là “dấu hiệu định mệnh” giúp hoàng tử nhận ra cô gái thực sự xứng đáng. Chiếc giày nhỏ nhắn, vừa vặn duy nhất ấy không cần lời giải thích dài dòng, nhưng lại mang theo thông điệp: chỉ những người có phẩm chất chân thực, dịu dàng, không phô trương mới có thể bước vừa vào “vị trí hạnh phúc” của chính mình.

Với học sinh tiểu học, thay vì chỉ kể lại các sự kiện (Lọ Lem đi dự hội, đánh rơi giày, được hoàng tử cưới...), giáo viên có thể khơi gợi cho các em thấy được vì sao hình ảnh chiếc giày lại quan trọng, vì sao nó không được thay thế, và vì sao Lọ Lem không cần nói gì nhiều mà hoàng tử vẫn tìm được cô. Đó chính là việc hướng học sinh từ tư duy tuyến tính (kể - hiểu - nhớ) sang tư duy hình tượng (cảm - liên tưởng - rung động).

2.1.4. Tác động đến sự phát triển ngôn ngữ của học sinh

Truyện mang chất thơ góp phần phát triển ngôn ngữ cho học sinh tiểu học một cách toàn diện, cả về chiều rộng của vốn từ và chiều sâu của năng lực biểu đạt. Không chỉ là ngôn ngữ kể chuyện mạch lạc, rõ ràng, truyện mang chất thơ còn giàu tính biểu cảm và nhạc tính, tạo điều kiện cho học sinh tiếp xúc với những kiểu câu giàu cảm xúc, hình ảnh và tiết tấu – từ đó mở rộng kho ngữ liệu giàu thẩm mỹ cho trẻ.

Trong truyện *Ba cô tiên* của Phạm Hồ, đoạn mở đầu: “Ba làn mây trắng lững lờ theo gió, ba đóa hoa hồng mỉm cười giữa vòm trời xanh thẳm...” không chỉ gợi hình ảnh đẹp mà còn là cơ hội để học sinh học các động từ miêu tả tinh tế (“lững lờ”, “mỉm cười”), các phép ẩn dụ và cấu trúc ngữ pháp đối xứng. Khi học sinh đọc diễn cảm hoặc kể lại đoạn này, các em không chỉ luyện đọc đúng mà còn luyện đọc có hồn – biết nhấn giọng, lên xuống nhịp điệu theo cảm xúc của câu văn. Hay trong truyện *Giấc mơ của Thỏ Trắng* của Nguyễn Thụy Anh, học sinh sẽ được tiếp xúc với kiểu văn giàu hình tượng, tiết tấu nhẹ nhàng, giúp luyện tập khả năng đọc diễn cảm các đoạn văn dài, có nhịp điệu: “Gió thổi qua tai Thỏ, thổi vào giấc mơ thơm mùi lá mới...”. Với những ngữ liệu như vậy, học sinh có thể vận dụng từ ngữ gợi tả vào thực hành viết đoạn văn miêu tả, phát triển kỹ năng viết sáng tạo.

Từ việc đọc, kể, đóng vai đến viết sáng tạo, học sinh được tiếp xúc với lời văn sinh động, tiết tấu giàu cảm xúc, biểu tượng gần gũi – qua đó phát triển năng lực ngôn ngữ theo đúng định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trong đó nhấn mạnh yêu cầu học sinh “giao tiếp hiệu quả, diễn đạt sáng tạo, cảm thụ và sử dụng tiếng Việt đúng, hay, đẹp” [5]. Truyện mang chất thơ – với ngôn từ hàm súc, hình tượng, và cảm xúc – chính là môi trường lí tưởng để đạt được điều đó.

2.2. Đặc điểm của truyện thiếu nhi mang chất thơ

Truyện thiếu nhi mang chất thơ có những đặc điểm nghệ thuật nổi bật về cốt truyện, hình tượng

và ngôn ngữ. Thông thường, thể loại này có cốt truyện đơn giản, kết thúc có hậu; hình ảnh gần gũi mà gợi cảm; đặc biệt ngôn ngữ giàu nhạc điệu và tính biểu cảm. Trong đó, ngôn ngữ là yếu tố cốt lõi tạo nên “chất thơ” của truyện. Ngôn ngữ không chỉ thực hiện chức năng kể chuyện mà còn truyền tải cảm xúc, gieo nhạc tính, khơi gợi hình ảnh và đánh thức rung cảm thẩm mỹ. Việc nhận diện rõ những đặc điểm này sẽ giúp giáo viên tổ chức dạy học hiệu quả, phát triển năng lực cảm thụ văn học và tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học.

2.2.1. Ngôn ngữ tự sự kết hợp với yếu tố thơ

Một đặc điểm nổi bật và cũng là nền tảng tạo nên bản sắc của truyện thiếu nhi mang chất thơ chính là sự *giao thoa giữa ngôn ngữ tự sự và yếu tố thơ ca*. Trong đó, ngôn ngữ kể chuyện – vốn mang chức năng tái hiện nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian – được điểm tô, nâng đỡ bằng những lớp ngôn từ giàu hình ảnh, nhạc tính và cảm xúc trữ tình. Cấu trúc câu ngắn gọn, có nhịp điệu đều đặn, xen kẽ điệp từ, điệp cú pháp, lối đối xứng, tạo nên dư âm gần gũi với thơ ca, đồng dao hoặc lời ru.

Truyện mang chất thơ không biến thành thơ, mà *duy trì hình thức văn xuôi, nhưng hàm chứa tinh thần thơ trong ngữ điệu, tiết tấu và giọng kể*. Đây chính là yếu tố khiến thể loại này vừa dễ tiếp cận đối với trẻ nhỏ, vừa khơi dậy trong các em khả năng cảm thụ ngôn ngữ nghệ thuật từ rất sớm. Ví dụ điển hình là truyện *Cây khế* – một truyện cổ tích được viết lại trong SGK Tiếng Việt lớp 2. Mặc dù mang kết cấu kể chuyện quen thuộc, nhưng một trong những câu văn được học sinh nhớ lâu nhất lại là đoạn mang tính nhạc điệu rất cao: “*Ăn một quả khế, trả một cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng*.” Đây là lối kể thơ – có vần (vần bằng), có nhịp (4/4), có cấu trúc liệt kê, điệp cú, vần chân đều – khiến câu chuyện không chỉ dễ hiểu, mà còn *dễ nhớ, dễ diễn xướng, dễ kể lại theo tiết tấu của đồng dao*, rất phù hợp với khả năng cảm thụ của trẻ em ở độ tuổi đầu tiểu học.

Tương tự, truyện *Ba cô tiên* của nhà thơ Phạm Hồ cũng là một ví dụ tiêu biểu cho việc kết hợp ngôn ngữ kể chuyện giàu chất thơ. Truyện mở đầu bằng một câu văn văn xuôi nhưng ngôn từ mượt mà, nhịp điệu uyển chuyển: “*Sáng sớm, ba cô tiên bay xuống – ba làn mây trắng lững lờ theo gió, ba đóa hoa hồng mỉm cười giữa vòm trời xanh thắm...*”. Chính những hình ảnh so sánh và ẩn dụ mềm mại này khiến văn bản không chỉ truyền đạt thông tin mà còn mở ra một không gian lung linh về mặt thẩm mỹ – một không gian gợi tưởng tượng hơn là miêu tả thuần túy.

Trong truyện *Cậu bé không biết sợ* của Trần Đức Tiến, ngôn ngữ tự sự cũng kết hợp với yếu tố thơ ở cách lựa chọn từ ngữ giàu biểu cảm, tiết tấu ngắn gọn, dồn dập, tạo nhịp kể trẻ trung, hồn nhiên. Câu văn không dài dòng, không gián tiếp, mà thường là các mệnh đề đơn, gợi sự sống động và trong sáng: “*Cậu đi qua rừng, qua suối, qua làng mạc... chẳng sợ gì cả. Cậu hát. Cậu huyýt sáo. Cậu cười*.” Lối kể này không cần gieo vần như thơ, nhưng vẫn mang nhịp điệu nhẹ nhàng, trong sáng, phù hợp với tâm lý và cảm xúc học sinh tiểu học.

2.2.2. Tính đơn giản nhưng giàu biểu cảm

Một trong những đặc điểm nổi bật tạo nên chất thơ trong truyện thiếu nhi là sự đơn giản trong ngôn ngữ nhưng lại giàu sức biểu cảm, giàu năng lượng truyền cảm xúc. Truyện mang chất thơ không cầu kỳ trong lựa chọn từ ngữ, không nặng tính triết lý hay ẩn dụ phức tạp như trong văn học người lớn, mà hướng đến sự tinh giản, dễ hiểu, phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh tiểu học. Tuy nhiên, chính sự giản dị ấy lại mang đến *sức truyền cảm rất lớn*, bởi nó dễ gợi cảm xúc, dễ khơi gợi trí tưởng tượng và đồng cảm ở trẻ nhỏ. Truyện *Cô bé bán diêm* của Andersen thể hiện rõ đặc điểm này. Toàn bộ văn bản được viết bằng những câu văn ngắn, câu trần thuật giản dị, dùng từ phổ thông, gần gũi với lối kể tự nhiên. Tuy vậy, đằng sau sự giản dị ấy là cả một thế giới cảm xúc thốn thức. Từng chi tiết nhỏ – như “*cô bé co ro bên tường*”, “*ánh diêm bùng sáng trong đêm lạnh*”, “*gương mặt bà hiện lên trong làn khói*” – đều được kể bằng giọng văn nhẹ nhàng, tiết chế, nhưng lại tạo hiệu ứng xúc động mạnh mẽ. Chính ở điểm đó, truyện mang chất thơ: lối kể không cầu kỳ, nhưng khơi dậy được niềm thương cảm, sự đồng cảm và rung động thẩm mỹ trong tâm hồn người đọc.

Câu kết của truyện “Cô bé đã bay lên trời cùng bà nội” là minh chứng điển hình cho tính biểu cảm trong sự giản dị. Đây chỉ là một câu trần thuật đơn, không có bất kỳ biện pháp tu từ hoa mỹ nào. Tuy nhiên, hình ảnh “bay lên trời” gợi cảm giác thanh thoát, siêu thoát, còn “cùng bà nội” lại gợi ấm áp, yêu thương. Thay vì mô tả cái chết bằng giọng điệu bi lụy, Andersen chọn cách khếp lại câu chuyện bằng một hình ảnh đầy chất thơ: nhẹ nhàng, mơ hồ nhưng sâu lắng. Học sinh tiếp nhận hình ảnh này không qua phân tích logic, mà bằng cảm xúc trực giác, bằng sự thẩm thấu của hình tượng. Đó chính là biểu hiện đặc trưng của truyện mang chất thơ – nơi cái đẹp được khơi dậy bằng ngôn ngữ giản dị, nhưng lắng sâu vào tâm hồn người đọc một cách tự nhiên, bền bỉ.

Như vậy, *ngôn ngữ đơn giản nhưng giàu biểu cảm chính là cầu nối giữa nghệ thuật và giáo dục*, giúp trẻ tiếp cận thế giới văn học bằng sự hồn nhiên, trực cảm, đồng thời phát triển năng lực cảm xúc – thẩm mỹ và năng lực ngôn ngữ một cách tự nhiên, sâu sắc.

2.2.3. Yếu tố vần và nhịp điệu nhẹ nhàng

Một trong những yếu tố đặc trưng tạo nên chất thơ trong truyện thiếu nhi là sự hiện diện của *vần và nhịp điệu uyển chuyển, nhẹ nhàng trong dòng chảy tự sự*. Tuy không hoàn toàn là thơ, nhưng văn bản mang chất thơ thường vận dụng các thủ pháp ngôn ngữ như lặp cú pháp, lặp từ, tạo nhịp đôi – nhịp ba, sử dụng âm điệu đối xứng hoặc từ ngữ đồng âm, tạo nên tiết tấu gần gũi với lời ru, đồng dao – giúp truyện *dễ đọc, dễ nhớ, dễ ngân vang trong tâm trí trẻ nhỏ*.

Yếu tố vần và nhịp điệu này có thể thấy rõ trong truyện *Giấc mơ của Thỏ Trắng* của Nguyễn Thụy Anh – một truyện ngắn mang giọng điệu nhẹ nhàng, miêu tả hành trình vào mộng của nhân vật với tiết tấu trôi chảy như dòng nhạc. Những câu văn như: “Thỏ Trắng nằm nghiêng, tai vênh lên nghe gió hát. Gió thổi qua tai Thỏ, thổi vào giấc mơ thơm mùi lá mới...” có độ dài vừa phải, nhịp điệu đều đặn, câu ngắn nối tiếp câu ngắn, tạo nên một nhạc tính mềm mại, ngân nga – khiến học sinh không chỉ đọc mà còn như đang “nghe kể” bằng cả cảm xúc. Nhịp điệu trong truyện không diễn ra đều đều mà nó có điểm nhấn như nốt nhạc trong bản hòa ca, gây hứng thú, ấn tượng với bạn đọc nhỏ tuổi. Truyện *Tám Cám* cũng đã có nhiều cung nhịp như vậy. Khi Tám còn nuôi cá bống thì :

“*Bống bống, bang bang*

Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta

Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người”

khi Tám bị sát hại, hóa thành chim vàng anh thì “*Phơi áo chồng tao thì phơi bằng sào, chớ phơi bờ rào rách áo chồng tao*”, hay khi Tám hóa thành quả thị, nghe lời bà lão nói vần điệu, hấp dẫn: “Thị ơi, thị rụng bị bà, bà để bà ngủi chứ bà không ăn” mà Tám đã vui lòng nhận lời. Những câu truyện thiếu nhi sử dụng câu ngắn, nhịp chập, từ ngữ dịu nhẹ, diễn đạt hành động, cảm xúc qua tiết tấu êm dịu – thể hiện trạng thái tâm lý của nhân vật nhỏ tuổi. Chính yếu tố vần và nhịp này là cầu nối làm cho lời văn trở nên có nhạc tính, là chất xúc tác khiến người đọc nhỏ tuổi dễ hòa nhịp cùng văn bản – từ đó hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ.

2.2.4. Hình ảnh cụ thể và đối thoại sinh động

Truyện mang chất thơ luôn giàu hình ảnh – không phải loại hình ảnh biểu tượng phức tạp như trong thơ ca cổ điển, mà là những hình ảnh cụ thể, gần gũi, dễ hình dung nhưng có sức gợi sâu sắc về cảm xúc và thẩm mỹ. Hình ảnh trong truyện không chỉ để minh họa mà còn là phương tiện gợi mở thế giới tâm hồn, gắn kết trẻ em với thiên nhiên, cuộc sống, con người bằng trực giác và tình cảm. Trong truyện *Con mèo dạy hải âu bay* (Luis Sepúlveda, bản dịch xuất hiện trong tài liệu đọc mở rộng), các hình ảnh như: “lông vũ mịn như mây”, “bãi biển ngập nắng vàng”, “đôi cánh run rẩy mở ra trong gió”... không chỉ khơi gợi một không gian sinh động, mà còn làm nổi bật hành trình trưởng thành đầy cảm động của hải âu non. Những hình ảnh này thường gắn liền với xúc cảm – tạo thành bản giao hưởng của hình dung và rung động thẩm mỹ trong tâm hồn trẻ thơ.

Trong truyện *Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn*, đặc điểm hình ảnh cụ thể và đối thoại sinh động được thể hiện một cách rõ nét, góp phần làm nên chất thơ trong không gian cổ tích. Các

hình ảnh như “nàng công chúa da trắng như tuyết, môi đỏ như máu, tóc đen như gỗ mun”, “ngôi nhà nhỏ giữa rừng”, “bảy chiếc giường nhỏ xiu”, “quả táo đỏ nửa bên tâm độc” - đều là những hình ảnh cụ thể, rõ ràng và giàu tính tạo hình, khắc họa không gian kỳ ảo sinh động, dễ đi vào trí tưởng tượng trẻ thơ. Những hình ảnh này vừa đơn giản, gần gũi với thế giới quan của trẻ em, vừa gợi cảm giác thơ mộng, huyền diệu - một đặc trưng của truyện mang chất thơ.

Bên cạnh đó, đối thoại trong truyện cũng rất sinh động và có nhạc tính, góp phần tạo nên tính cách nhân vật và làm lời kể trở nên hấp dẫn. Chẳng hạn, đoạn Bạch Tuyết trò chuyện với mẹ phù thủy đội lốt bà lão bán táo:

- “Cô bé xinh đẹp, cô có muốn ăn thử quả táo ngon tuyệt này không?”

- “Nhưng bà ơi, tôi không được phép nhận đồ của người lạ...”

- “Ồ, cháu ngoan, một nửa cho bà, một nửa cho cháu. Thử một miếng thôi, ngọt lắm đấy!”

Lời thoại ngắn gọn, tự nhiên, kết hợp với giọng điệu vừa thân thiện, vừa ẩn chứa nguy hiểm, giúp trẻ cảm nhận được sự kịch tính của tình huống. Đây chính là dạng đối thoại mang nhạc tính và kịch tính – vừa dễ thuộc, dễ diễn, vừa kích thích sự nhập vai và cảm xúc khi học sinh kể lại hoặc đóng kịch.

Hình ảnh cụ thể và lời thoại sinh động không chỉ làm cho truyện mang chất thơ trở nên giàu hình dung và giàu cảm xúc, mà còn giúp học sinh thực hành tư duy hình tượng, nâng cao năng lực diễn đạt, tưởng tượng và nhập vai. Đây chính là tiền đề cho năng lực đọc hiểu sâu – hiểu không chỉ “chuyện gì xảy ra” mà còn “cảm thấy điều gì” từ câu chuyện.

2.2.5. Ngôn ngữ mang tính trực quan cao

Một đặc điểm nổi bật khác của truyện thiếu nhi mang chất thơ là *ngôn ngữ mang tính trực quan cao*, tức là ngôn ngữ không chỉ truyền đạt nội dung mà còn tạo ra *hình ảnh sinh động, dễ hình dung bằng thị giác, thính giác hoặc xúc giác*. Tính trực quan này khiến ngôn từ trở nên “hiện hữu” như một bức tranh, một thước phim chuyển động, góp phần khơi gợi trí tưởng tượng và cảm xúc nơi trẻ nhỏ – vốn có khả năng tiếp nhận thế giới bằng giác quan nhạy bén và tư duy hình tượng.

Khác với ngôn ngữ miêu tả trừu tượng hay lí luận phân tích trong văn học người lớn, truyện mang chất thơ dành cho thiếu nhi thường sử dụng những *từ ngữ gợi tả cụ thể*, có khả năng vẽ nên bức tranh không gian, thời gian, cảnh vật và trạng thái nhân vật bằng những hình ảnh dễ hình dung. Ví dụ, trong truyện *Chim én đầu xuân* (trích chương trình đọc thêm), câu mở đầu viết: “Cả bầu trời như xanh hơn, mặt đất như lặng hơn khi một cánh én nhỏ bay là là trên ngọn cỏ non.” Chỉ với một câu ngắn, nhưng các hình ảnh “bầu trời xanh hơn”, “ngọn cỏ non”, “én bay là là” đã tạo nên một khung cảnh mùa xuân sống động trong tâm trí người đọc. Học sinh tiểu học không cần giải thích khái niệm “xuân là gì”, mà thông qua liên tưởng trực quan, các em cảm nhận được sự thay đổi của cảnh vật – một khởi điểm quan trọng trong cảm thụ nghệ thuật.

Tính trực quan cũng xuất hiện trong truyện *Chuyện của hoa hướng dương* (Nguyễn Thị Thu Huệ). Mỗi chi tiết mô tả hành trình “hướng về phía mặt trời” của bông hoa đều được thể hiện bằng ngôn ngữ gợi hình: “Hướng dương vươn mình. Lá xanh lấp lánh trong nắng. Cánh hoa vàng rung rinh trước gió”. Trẻ em dễ tưởng tượng ra hình ảnh cây hoa đang cử động, tương tác với thiên nhiên – như một nhân vật sống động. Đây chính là biểu hiện của *ngôn ngữ thị giác hóa* – tạo cho trẻ khả năng “nhìn thấy” câu chuyện bằng mắt trong trí tưởng tượng, chứ không chỉ “nghe” bằng tai.

Tính trực quan trong ngôn ngữ truyện thiếu nhi còn thể hiện ở việc sử dụng *các động từ gợi chuyển động, tính từ gợi cảm xúc, trạng ngữ gợi không gian – thời gian cụ thể*. Những yếu tố này giúp học sinh dễ tái hiện, dễ kể lại, dễ vẽ tranh minh họa hoặc hóa thân vào nhân vật. Chẳng hạn, truyện *Chú mèo con lạc đường* sử dụng liên tiếp các động từ: “lảo đảo”, “rúc vào bụi cỏ”, “ngước đôi mắt ướt”, “kêu khe khẽ” – cho phép học sinh tưởng tượng và diễn lại câu chuyện qua hình vẽ hoặc ngôn ngữ cơ thể.

Chính vì thế, trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện mang chất thơ, tính trực quan ngôn ngữ không chỉ giúp học sinh dễ hiểu và dễ nhớ, mà còn là cơ sở quan trọng để tổ chức các hoạt động mở rộng như: *minh họa bằng tranh, đóng vai, tạo hoạt cảnh, viết lời thoại, sáng tác tiếp...* Các hoạt động này thúc đẩy năng lực tưởng tượng – sáng tạo và hỗ trợ phát triển tư duy ngôn ngữ – thẩm mỹ của học sinh tiểu học.

2.2.6. Lời thoại giàu tính hóa thân

Trong truyện thiếu nhi mang chất thơ, lời thoại giữ một vai trò đặc biệt: không chỉ đơn thuần tái hiện hành vi giao tiếp giữa các nhân vật, mà còn góp phần xây dựng tâm lí, khơi gợi cảm xúc, tạo nhịp điệu kể chuyện và quan trọng hơn cả – *giúp trẻ dễ dàng hóa thân vào nhân vật*. Đây chính là một biểu hiện sinh động của tính “thơ” trong truyện – nơi mà mỗi câu thoại ngắn gọn đều có thể chứa đựng hình ảnh, tiết tấu, cảm xúc và chiều sâu nhân cách.

Khác với truyện người lớn, nơi lời thoại thường mang tính lí trí, phức tạp, dài dòng, truyện mang chất thơ sử dụng *lời thoại ngắn, dễ nhớ, giàu tính khẩu ngữ và giàu chất gợi cảm xúc*. Nhờ vậy, học sinh tiểu học có thể đọc – hiểu – nhập vai – và sáng tạo lời thoại mới theo tư duy riêng. Đây chính là nền tảng của *kĩ năng kể lại, đóng vai, và cảm thụ nhân vật* – những kĩ năng cốt lõi trong dạy học đọc hiểu văn học ở cấp tiểu học.

Trong truyện *Chú mèo dũng cảm* của Nguyễn Đình Thi, lời thoại giữa mèo con và mẹ không cầu kỳ mà đầy cảm xúc:

- Mẹ ơi, con sợ bóng tối...
- Không sao đâu con, mẹ luôn ở đây, ngay bên con.

Chỉ bằng hai câu đối đáp, tâm lí nhân vật được khắc họa rõ: nỗi sợ của trẻ thơ, sự vỗ về của mẹ, tình yêu thương và cảm giác an toàn – tất cả được gói gọn trong những lời thoại nhẹ nhàng mà giàu tính nhân văn. Học sinh hoàn toàn có thể hóa thân để đọc diễn cảm, dựng hoạt cảnh, hoặc viết tiếp đoạn đối thoại khác theo hướng sáng tạo. Trong truyện *Bác Gấu đen và hai chú thỏ* có đoạn: “Trời mưa to như trút nước. Gió thổi ào ào... bẽ gãy cả cành cây. Gấu Đen đi chơi về bị ướt lướt thướt, nước mưa chảy ròng ròng xuống mặt Gấu. Gấu chạy mãi, chạy mãi trong rừng để tìm chỗ trú nhờ. May quá nhà của Thỏ Nâu đây rồi !

- Cốc. cốc. cốc

Thỏ Nâu đang ngủ liền tỉnh dậy, gắt gỏng hỏi.

- Ai đấy ?

Bác Gấu Đen đây ! Mưa to quá, cho bác trú nhờ một đêm. Thỏ Nâu không mở cửa, nó cào nhàu...”

Lời thoại tuy mang tính hư cấu nhưng không xa rời đời sống, mà gợi mở thế giới cảm xúc ngây thơ, trong sáng, khơi dậy trí tưởng tượng của trẻ. Giáo viên có thể khai thác đoạn thoại này để tổ chức cho học sinh Gấu đen và Thỏ nâu, từ đó giúp các em thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc, đồng thời mở rộng vốn từ và kĩ năng ngôn ngữ.

Lời thoại trong truyện thiếu nhi mang chất thơ còn thể hiện qua sự *giao tiếp nội tâm* – khi nhân vật nói thầm với chính mình. Chẳng hạn, trong *Con gà trống bé bỏng* (Trần Đức Tiến), chú gà con tự nhủ: “Phải đứng thẳng lưng như bố. Phải gáy thật to như bố. Con sẽ làm được!” Những câu thoại dạng tự thoại này rất gần với tâm lí trẻ nhỏ – đang lớn dần, đang học theo người lớn, đang tìm cách khẳng định mình. Khi học sinh đọc những câu này, các em không chỉ học ngôn ngữ, mà còn học cách cảm – cách nghĩ – cách mơ ước như nhân vật.

Như vậy, *lời thoại giàu tính hóa thân không chỉ là phương tiện kể chuyện mà còn là “cửa ngõ” đưa trẻ bước vào thế giới nghệ thuật*. Từ đó, học sinh không chỉ hiểu truyện mà còn sống trong truyện, sống với nhân vật, phát triển ngôn ngữ nói – viết, khả năng biểu cảm và năng lực đồng cảm – một yêu cầu quan trọng của giáo dục ngôn ngữ và giáo dục thẩm mỹ trong chương trình tiểu học hiện đại.

2.3. Biện pháp hướng dẫn học sinh đọc hiểu truyện mang chất thơ

Truyện mang chất thơ là thể loại vừa dễ tiếp cận, vừa có khả năng nuôi dưỡng cảm xúc, ngôn ngữ và óc thẩm mỹ cho học sinh tiểu học. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả giáo dục, việc dạy học đọc hiểu thể loại này cần có những phương pháp linh hoạt, sáng tạo, lấy học sinh làm trung tâm. Ở bậc trung học, việc đổi mới phương pháp dạy đọc hiểu tác phẩm trữ tình đã cho thấy hiệu quả tích cực trong phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh [2]. Do đó, đối với cấp tiểu học, giáo viên cần vận dụng các biện pháp phù hợp. Dưới đây là một số biện pháp tiêu biểu có thể áp dụng trong tổ chức dạy học đọc hiểu truyện mang chất thơ tại tiểu học.

2.3.1. Đọc diễn cảm và đóng vai

Đọc diễn cảm là hình thức chuyển hóa văn bản thành ngôn ngữ biểu cảm thông qua giọng điệu, ngữ điệu, tốc độ và cường độ phù hợp. Đối với truyện mang chất thơ, đọc diễn cảm không chỉ giúp học sinh nắm bắt nội dung mà còn cảm nhận được âm hưởng và tình cảm ẩn chứa trong câu chữ. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh biết ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng câu; nhấn giọng ở các từ ngữ biểu cảm, giàu hình ảnh; và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh, nhân vật.

Đóng vai (hóa thân vào nhân vật) là phương pháp giúp học sinh nhập vai, hiểu tâm lí, tính cách và hành động của nhân vật thông qua diễn xuất. Khi học sinh được “trở thành” nhân vật, các em sẽ dễ cảm nhận giá trị nhân văn, đồng thời rèn luyện kĩ năng trình bày, diễn đạt và phản xạ ngôn ngữ. Ví dụ: Trong truyện *Sọ Dừa*, giáo viên có thể cho học sinh phân vai “Sọ Dừa”, “hai cô chị” và “phụ ông” để diễn kịch. Qua hoạt động này, các em thấu hiểu nỗi đau, lòng tự trọng và tình yêu thương thể hiện trong hành động của nhân vật.

Giáo viên có thể tổ chức các buổi đọc diễn cảm cá nhân hoặc theo nhóm; tổ chức đóng vai theo từng đoạn truyện; thậm chí dàn dựng các tiểu phẩm dựa trên cốt truyện hoặc khuyến khích học sinh sáng tạo tiếp diễn mới. Những hoạt động này vừa tạo không khí học tập sôi nổi, vừa giúp học sinh khắc sâu trải nghiệm nội dung và nghệ thuật của truyện.

2.3.2. Minh họa bằng tranh và sáng tác mở rộng

Minh họa bằng tranh là biện pháp hỗ trợ trực quan, giúp học sinh hình dung không gian, nhân vật, tình huống trong truyện. Tranh ảnh minh họa củng cố mối liên hệ giữa hình ảnh và nội dung, rèn luyện khả năng quan sát và biểu đạt bằng hình ảnh của học sinh. Giáo viên có thể giao nhiệm vụ cho học sinh vẽ lại một cảnh tiêu biểu trong truyện, minh họa chân dung các nhân vật theo trí tưởng tượng, hoặc thiết kế poster, truyện tranh ngắn dựa trên cốt truyện.

Sáng tác mở rộng bao gồm các hoạt động như: viết lại kết thúc mới cho truyện; sáng tác thêm lời thoại cho nhân vật; hoặc viết tiếp một đoạn truyện hay bài thơ ngắn lấy cảm hứng từ chi tiết trong truyện. Biện pháp này kích thích tư duy sáng tạo và khuyến khích học sinh thể hiện cá tính, đồng thời nâng cao kĩ năng viết, kĩ năng diễn đạt và khả năng liên tưởng văn học. Ví dụ: Sau khi học truyện *Cây khế*, giáo viên có thể yêu cầu học sinh tưởng tượng và viết tiếp câu chuyện về người anh khi hối hận trở về, hoặc sáng tác một câu chuyện mới về cuộc sống của người em sau khi được chim thần giúp đỡ. Những sản phẩm sáng tạo này cho thấy mức độ hiểu truyện và cảm nhận sâu sắc của học sinh, đồng thời giúp tiết học thêm phong phú.

2.3.3. Khai thác chiều sâu qua câu hỏi gợi mở cảm xúc và liên tưởng

Trong dạy học truyện mang chất thơ, việc đặt câu hỏi không chỉ nhằm kiểm tra mức độ ghi nhớ nội dung mà quan trọng hơn là kích thích cảm xúc thẩm mỹ và khơi gợi tư duy hình tượng của học sinh. Trái với kiểu câu hỏi đóng như “Ai?”, “Ở đâu?”, “Chuyện gì xảy ra?”, giáo viên cần thiết kế các câu hỏi mở, giàu tính gợi cảm và liên tưởng, hướng học sinh khám phá tầng sâu biểu cảm và giá trị biểu tượng của hình ảnh, chi tiết trong văn bản.

Các câu hỏi nên được định hướng để dẫn dắt học sinh bộc lộ cảm xúc cá nhân, phát triển khả năng đồng cảm và suy nghĩ độc lập. Chẳng hạn:

- “Vì sao nhân vật Tấm lại hóa thân thành nhiều hình dạng khác nhau?”

- “Em cảm thấy gì khi đọc câu: ‘Cô bé đã bay lên trời cùng bà nội’?”
- “Nếu em là người em trong truyện Cây khế, em sẽ nói gì với chim thần?”

Những câu hỏi như vậy giúp học sinh diễn đạt cảm xúc bằng ngôn ngữ, rèn luyện tư duy liên tưởng và từng bước hình thành khả năng cảm thụ văn học. Đây cũng là con đường hiệu quả để trẻ em nhận ra rằng văn chương không chỉ là kể chuyện, mà còn là cách nhìn, cách cảm, cách liên hệ với cuộc sống thông qua hình tượng.

Để phát huy hiệu quả, giáo viên có thể tổ chức hoạt động nhóm nhỏ, yêu cầu học sinh thảo luận nhanh về một câu hỏi gợi mở và trình bày bằng sơ đồ tư duy hoặc phát biểu miệng. Kết quả không chỉ là câu trả lời đúng – sai, mà là quá trình học sinh cảm – hiểu – nói bằng tiếng nói nội tâm của chính mình, từ đó nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và khuyến khích suy nghĩ đa chiều.

Việc khai thác chiều sâu văn bản qua hệ thống câu hỏi tinh tế là biện pháp đặc thù trong dạy học truyện có chất thơ – nơi điều cốt lõi không phải là nội dung kể gì, mà là vẻ đẹp của cách kể và điều văn bản gợi ra trong tâm hồn người đọc nhỏ tuổi.

3. Kết luận

Truyện mang chất thơ là thể loại văn học đặc biệt, giao thoa giữa ngôn ngữ tự sự và yếu tố thơ ca, tạo nên những tác phẩm vừa gần gũi, dễ hiểu, vừa giàu hình ảnh và cảm xúc. Với đặc điểm ngôn ngữ đơn giản mà biểu cảm, giàu nhạc tính và hình tượng, thể loại này đặc biệt phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh tiểu học, đồng thời góp phần bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ, tư duy hình tượng và năng lực cảm thụ văn học cho các em.

Việc tổ chức dạy học đọc hiểu truyện mang chất thơ cần được thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo và lấy học sinh làm trung tâm. Các biện pháp như đọc diễn cảm, đóng vai, minh họa bằng tranh, sáng tác mở rộng và liên hệ trải nghiệm thực tế giúp học sinh không chỉ hiểu nội dung mà còn cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ và hình ảnh nghệ thuật, qua đó hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ một cách toàn diện.

Từ nghiên cứu trên, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị sau:

Đối với giáo viên: Cần nâng cao nhận thức về vai trò và giá trị của truyện mang chất thơ trong chương trình dạy học tiếng Việt ở tiểu học. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng xây dựng hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu [3], vận dụng các chiến thuật đọc hiểu văn bản hiệu quả [4] nhằm phát huy tối đa hiệu quả giáo dục của thể loại này.

Đối với nhà trường: Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tài liệu và môi trường học tập thuận lợi; đồng thời tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội thảo để giáo viên trao đổi kinh nghiệm trong việc dạy học đọc hiểu truyện mang chất thơ. Nhà trường cũng nên bổ sung các đầu sách truyện giàu chất thơ vào thư viện để học sinh có thêm tư liệu tham khảo, đọc mở rộng.

Đối với các nhà nghiên cứu: Tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về đặc điểm thể loại, ngôn ngữ và phương pháp dạy học truyện mang chất thơ, qua đó xây dựng cơ sở lý luận vững chắc cho việc giảng dạy thể loại này trong nhà trường. Các nghiên cứu trong tương lai có thể tập trung vào đánh giá hiệu quả cụ thể của những biện pháp sư phạm đã đề xuất, hoặc mở rộng khảo sát “chất thơ” trong các tác phẩm văn xuôi hiện đại dành cho thiếu nhi nhằm làm phong phú thêm nguồn tư liệu giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] TTM Hương, (2017). *Chất thơ trong truyện dài của Nguyễn Nhật Ánh*. Khóa luận tốt nghiệp đại học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
- [2] ĐT Nguyệt, (2017). *Dạy học đọc hiểu văn bản thơ trữ tình trong trường Trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế.

- [3] NTT Hiền, (2011). Xây dựng hệ thống câu hỏi hướng dẫn học sinh đọc. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*.
- [4] PTT Hương, (2018). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).
- [6] Trường THPT Chuyên Lào Cai, (2018). *Chất thơ trong văn xuôi*. Chuyên đề Ngữ văn, Trường THPT Chuyên Lào Cai.
- [7] NTH Vân, (2015). Đề xuất cấu trúc và chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu trong chương trình giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, (114), 19–20, 61.
- [8] NTT Hương, (2020). Tính hình tượng trong dạy học đọc hiểu văn bản nghệ thuật ở tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 6, tr. 35–39.
- [9] TTB Liên, (2021). Dạy học đọc hiểu văn bản truyện ngắn thiếu nhi theo hướng phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 66, tr. 77–83.
- [10] NTH Nhung, (2022). Khơi dậy cảm xúc thẩm mỹ cho học sinh tiểu học qua văn bản truyện mang yếu tố thi ca. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về *Đổi mới dạy học Ngữ văn trong chương trình GDPT 2018*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 102–109.